

C. Lê Thảo 14

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Đoc 2 (224318) - Nhóm 01
Đợt thi: HK3 2021-2022
Ngày thi: 26/08/2022
Phòng thi: D5-31

Số SV có mặt: 21
Số bài thi: 21
Số tờ giấy thi: 21

A: 21
H: 0

Mã nhận dạng: 000273

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2
Nguyễn Sinh ĐTTTH		C. Lê Thảo	

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240123	LÊ THỊ YẾN	19/10/2003	CCQ2124E		13A	Yến	93	68	78	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121240165	NGÔ THỊ MỸ	19/01/2003	CCQ2124F		210	Mỹ	79	40	56	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2119240262	HOÀNG THỊ	05/09/2000	CCQ1924J		356	Hàng	87	32	54	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120240154	NGUYỄN THỊ THANH	13/06/2002	CCQ2024F		483	Thanh	82	36	54	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2119240175	PHẠM THỊ THUY	25/07/2001	CCQ1924G		13A	Thủy	82	40	57	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240154	KON-SO-K	13/09/2000	CCQ2124F							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2119240329	NGUYỄN THỊ KIỀU	10/07/2001	CCQ1924LA		356	Kiều	84	28	50	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120240132	THẬP NỮ KIM	14/02/2002	CCQ2024E		483	Kim	80	40	56	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2119240332	VÕ THỊ YẾN	10/11/2001	CCQ1924LA		13A	Yến	84	44	60	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121240131	NGÔ THỊ THU	18/02/2003	CCQ2124E		210	Nhung	83	44	60	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121240137	HUỖNH THUY QUỲNH	01/02/2003	CCQ2124E		356	Như	71	40	52	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120110340	NGÔ HÀ THÁI	13/05/2002	CCQ2024G		483	Thái	94	52	69	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2118240192	NGUYỄN THỊ THANH	08/03/2000	CCQ1824C		13A	Thanh	60	44	50	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2119240189	PHAN VĂN	07/10/2001	CCQ1924G		210	Văn	79	50	62	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2118240407	VÕ NGUYỄN THỊ HỒNG	28/11/2000	CCQ1824F		356	Hồng	75	48	59	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2119240280	NGUYỄN THỊ HỒNG	13/01/2001	CCQ1924J		483	Hồng	93	68	78	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120240166	NGUYỄN THỊ THU	02/05/2002	CCQ2024F		13A	Thu	84	52	65	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120240167	VÕ THỊ PHƯƠNG	12/08/2002	CCQ2024F		210	Phương	83	44	60	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240125	ĐINH MINH	20/07/1998	CCQ2124E		356	Minh	63	42	50	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121240147	NGUYỄN THỊ MINH	08/08/2001	CCQ2124E		483	Minh	74	54	62	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 09/08/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Đọc 2 (224318) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK3 2021-2022**
Ngày thi: **26/08/2022**
Phòng thi: **D5-31**

Tổ: **001**
Giờ: **12:30**

Mã nhận dạng: 000273

Trang : 2/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: **21**
Số bài thi: **21**
Số tờ giấy thi: **21**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240166	NGUYỄN THANH TÙNG	09/12/2003	CCQ2124F		134		71	40	52	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2118240143	PHAN THỊ TƯỜNG VY	15/05/2000	CCQ1824B		210		63	46	53	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9